

## ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### Tư vấn thực hiện Khảo sát Toàn cảnh Hệ sinh thái Xuất bản Sách tại Việt Nam

#### 1. Bối cảnh

Trong hơn 20 năm qua, tổ chức Room to Read (RtR) đã đồng hành cùng Việt Nam trong việc phát triển văn hóa đọc và nâng cao chất lượng giáo dục thông qua chương trình thư viện trường học, xuất bản sách thiếu nhi, và đào tạo giáo viên. Để thực hiện sứ mệnh nuôi dưỡng thói quen đọc và mở rộng cơ hội tiếp cận sách cho trẻ em, RtR cần hiểu rõ bối cảnh ngành xuất bản, đặc biệt là mảng sách thiếu nhi.

Khảo sát **“Toàn cảnh hệ sinh thái xuất bản sách tại Việt Nam”** sẽ cung cấp dữ liệu và phân tích toàn diện về:

- Các bên tham gia (từ phía cung và cầu) trong hệ sinh thái xuất bản.
- Năng lực và nhu cầu của các nhà xuất bản, tác giả, họa sĩ minh họa, tổ chức nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, viện đào tạo, các sự kiện văn học thiếu nhi, hệ thống thư viện và các tổ chức cộng đồng.
- Cơ hội, thách thức và các mô hình hợp tác tiềm năng để thúc đẩy sự phát triển của văn học thiếu nhi và thị trường sách cho trẻ em.

Kết quả khảo sát sẽ là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình, giải pháp phát triển ngôn ngữ và văn hóa đọc tại Việt Nam, đồng thời hỗ trợ thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn thư viện trường học và các hỗ trợ phù hợp cho các bên liên quan.

#### 2. Mục tiêu

- Cung cấp bức tranh toàn diện về hệ sinh thái xuất bản sách thiếu nhi tại Việt Nam.
- Xác định các chủ thể chính, mối quan hệ và vai trò trong chuỗi giá trị xuất bản – từ sáng tác, xuất bản, phân phối đến sử dụng.
- Phân tích nhu cầu, năng lực, cơ hội hợp tác và các thách thức của từng nhóm chủ thể.
- Đề xuất định hướng chiến lược và các khuyến nghị thực tiễn cho RtR nhằm:
  - Nâng cao chất lượng và sự đa dạng của sách thiếu nhi.
  - Tăng cường năng lực và tính bền vững của ngành xuất bản sách thiếu nhi.
  - Xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các bên liên quan.

#### 3. Phạm vi và Nội dung công việc

Chuyên gia tư vấn sẽ thực hiện các nhiệm vụ:

1. **Rà soát tài liệu và dữ liệu hiện có:** chính sách, báo cáo ngành xuất bản, dữ liệu thị trường, thông tin về các tổ chức liên quan.
2. **Thiết kế và triển khai khảo sát:** phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, bảng hỏi... với các bên liên quan (NXB, tác giả, họa sĩ, cơ quan quản lý, tổ chức nghề nghiệp, hệ thống thư viện, trường đào tạo, tổ chức cộng đồng...).
3. **Phân tích hệ sinh thái** theo các nhóm chủ thể chính (dựa trên tài liệu đính kèm):
  - Tổ chức chuyên môn về sách thiếu nhi.
  - Tổ chức phát triển văn hóa đọc.
  - Nhà xuất bản (ưu tiên NXB có mảng thiếu nhi).
  - Cơ quan chính phủ liên quan đến giáo dục, thư viện, phát triển trẻ em.
  - Trường/viện đào tạo chuyên ngành.
  - Sự kiện văn học thiếu nhi.
  - Hệ thống thư viện.
  - Các tổ chức phát triển cộng đồng, cơ quan truyền thông, sự kiện gia đình – trẻ em.
4. **Xác định cơ hội hợp tác chiến lược** cho RtR: đồng xuất bản, phát triển năng lực sáng tác, kết nối mạng lưới, đồng tổ chức sự kiện, tác động chính sách.
5. **Viết báo cáo cuối cùng:** tổng hợp phát hiện, phân tích xu hướng, xác định khoảng trống, đề xuất giải pháp và khuyến nghị chiến lược.

#### 4. Sản phẩm và Kế hoạch thực hiện

##### Sản phẩm dự kiến:

- Kế hoạch triển khai khảo sát chi tiết.
- Bộ công cụ khảo sát (bảng hỏi, hướng dẫn phỏng vấn/thảo luận...).
- Báo cáo giữa kỳ (tóm tắt phát hiện ban đầu).
- Báo cáo cuối cùng bằng tiếng Việt, bao gồm:
  - Phân tích tổng quan hệ sinh thái xuất bản sách thiếu nhi.
  - Danh mục và mô tả các bên liên quan chính.
  - Phân tích cơ hội và thách thức.
  - Đề xuất chiến lược và khuyến nghị hành động.
- Bài trình bày tóm tắt phục vụ hội thảo chia sẻ kết quả.

**Thời gian thực hiện:** trong năm 2025, dự kiến 3–4 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

#### **5. Kinh phí và Phương thức chi trả**

- Kinh phí tư vấn sẽ được xác định dựa trên đề xuất tài chính của chuyên gia và thỏa thuận với RtR.
- Thanh toán theo tiến độ:
  - 20% sau khi nộp Kế hoạch triển khai.
  - 30% sau khi hoàn thành thu thập dữ liệu và nộp báo cáo giữa kỳ.
  - 50% sau khi nộp và được phê duyệt báo cáo cuối cùng.

#### **6. Yêu cầu năng lực chuyên gia**

- **Trình độ học vấn:** Thạc sĩ trở lên trong các lĩnh vực khoa học xã hội, xuất bản, truyền thông, giáo dục hoặc các lĩnh vực liên quan.
- **Kinh nghiệm chuyên môn:**
  - Tối thiểu 7 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất bản, sách thiếu nhi, văn hóa đọc hoặc nghiên cứu chính sách giáo dục – văn hóa.
  - Có kinh nghiệm thực hiện khảo sát quy mô tương tự.
  - Am hiểu về thị trường sách và hệ thống xuất bản Việt Nam, đặc biệt trong mảng văn học thiếu nhi.
- **Năng lực bổ trợ:**
  - Kỹ năng nghiên cứu định tính và định lượng.
  - Kỹ năng phân tích, viết báo cáo chiến lược.
  - Kinh nghiệm làm việc và kết nối với nhiều bên liên quan (NXB, cơ quan quản lý, tổ chức nghề nghiệp, trường đại học, tổ chức phát triển).

#### **7. Hồ sơ ứng tuyển**

Cá nhân và tổ chức quan tâm cần nộp:

- CV hoặc hồ sơ năng lực (nêu rõ kinh nghiệm liên quan).
- Đề xuất kỹ thuật (cách tiếp cận, phương pháp, kế hoạch triển khai chi tiết).
- Đề xuất tài chính (dự toán chi phí).
- Vui lòng gửi hồ sơ tới email: [tri.le@roomtoread.org](mailto:tri.le@roomtoread.org), [dung.vu@roomtoread.org](mailto:dung.vu@roomtoread.org), trước 17g00 ngày 15/09/2025.

## **Phụ lục 1: Định hướng nội dung khảo sát cho các nhóm chủ thể trong hệ sinh thái xuất bản sách thiếu nhi**

**Lưu ý:** Đây là các định hướng tối thiểu nhằm đảm bảo báo cáo khảo sát đi sâu đúng trọng tâm. Chuyên gia tư vấn có thể mở rộng thêm.

### **1. Tổ chức phát triển chuyên môn về sách thiếu nhi**

- Xác định các tổ chức (trong nước và quốc tế, ví dụ IBBY, SCBWI) có vai trò hỗ trợ phát triển chuyên môn cho tác giả, họa sĩ, biên tập viên.
- Đánh giá mức độ tham gia, tác động và mạng lưới hợp tác hiện có.
- Xem xét các hoạt động bồi dưỡng: hội thảo, giải thưởng, triển lãm, cuộc thi sáng tác thiếu nhi.
- Đặc biệt khảo sát mức độ các tổ chức này quan tâm đến sách tiếp cận cho trẻ khiếm thị (Braille, chữ to, audio, e-book có chức năng đọc màn hình) và khả năng mở rộng phạm vi hỗ trợ sang lĩnh vực này.
- Cơ hội kết nối cộng đồng sáng tác Việt Nam với các mạng lưới quốc tế về xuất bản.

### **2. Tổ chức phát triển văn hóa đọc**

- Vai trò trong việc khuyến đọc cho trẻ em, đặc biệt ở vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, học sinh yếu thế.
- Nhu cầu và tiêu chí chọn lựa sách thiếu nhi từ góc độ tổ chức.
- Các mô hình cung cấp sách và hoạt động cộng đồng, hiệu quả và hạn chế.
- Thực trạng triển khai hoặc nhu cầu với sách tiếp cận cho trẻ khiếm thị trong hoạt động khuyến đọc.
- Tiềm năng hợp tác giữa các tổ chức này và nhà xuất bản để thúc đẩy phân phối sách.

### **3. Nhà xuất bản**

- Tỷ trọng và xu hướng phát hành sách thiếu nhi trong danh mục.
- Năng lực đội ngũ sáng tác, biên tập, minh họa, quản lý sản xuất bản thảo.
- Hoạt động đào tạo nâng cao năng lực nội bộ, đặc biệt trong biên tập và minh họa sách thiếu nhi.
- Thực trạng sản xuất và cung ứng sách cho trẻ khiếm thị: sách chữ nổi Braille, audio book, sách in chữ to.
- Thách thức trong chi phí, kỹ thuật, phân phối sách tiếp cận; mức độ quan tâm và cam kết của lãnh đạo NXB với lĩnh vực này.

- Cơ hội hợp tác đồng xuất bản, đồng tài trợ, hoặc hỗ trợ kỹ thuật với các tổ chức như RtR.

#### **4. Cơ quan chính phủ**

- Chính sách, chương trình, nguồn ngân sách dành cho phát triển sách thiếu nhi và văn hóa đọc.
- Cơ chế thẩm định, lập danh mục, đặt hàng sách cho thư viện trường học và cộng đồng.
- Vai trò của Bộ GD&ĐT, Bộ VHTTDL, Hội người mù Việt Nam và các ban ngành liên quan trong đảm bảo quyền tiếp cận sách cho trẻ khiếm thị.
- Thực trạng phối hợp giữa các cơ quan và khoảng trống trong điều phối hệ thống.

#### **5. Cơ sở đào tạo, học thuật**

- Thực trạng giảng dạy, nghiên cứu về văn học thiếu nhi trong các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành.
- Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực: nhà văn, biên tập viên, họa sĩ minh họa, quản lý sản xuất bản thảo.
- Các khóa ngắn hạn, hội thảo, sự kiện đào tạo đã có và những khoảng trống cần lấp đầy.
- Khả năng đưa văn học thiếu nhi trở thành bộ môn chính thức trong hệ thống giáo dục.
- Thực trạng đào tạo liên quan đến xuất bản bao trùm và sách tiếp cận cho trẻ khiếm thị: kỹ năng biên tập nội dung dễ đọc, minh họa dễ nhận biết, thiết kế tương thích công nghệ hỗ trợ.

#### **6. Hệ thống thư viện**

- Cách thức tổ chức, phân bổ không gian và ngân sách cho sách thiếu nhi (% diện tích, % kinh phí).
- Quy trình tuyển chọn, bổ sung và quản lý kho sách thiếu nhi hàng năm.
- Mức độ kết nối với nhà xuất bản và tổ chức khuyến đọc để bổ sung nguồn lực.
- Dịch vụ dành riêng cho trẻ khiếm thị: sưu tập sách chữ nổi, sách nói, công cụ hỗ trợ đọc.
- Đánh giá từ người sử dụng (trẻ em, phụ huynh, giáo viên) về chất lượng, số lượng và nhu cầu sách thiếu nhi – bao gồm cả sách tiếp cận cho trẻ khiếm thị.

#### **7. Sự kiện văn học thiếu nhi**

- Các sự kiện chính: triển lãm, hội sách, lễ hội văn hóa đọc, diễn đàn tác giả.
- Vai trò trong việc quảng bá tác phẩm, kết nối tác giả – NXB – độc giả.
- Sự hiện diện của sách tiếp cận cho trẻ khiếm thị trong các sự kiện này (có hay chưa, quy mô, tác động).
- Cơ hội nâng cao nhận thức cộng đồng về quyền tiếp cận sách của trẻ em khuyết tật thị giác.

#### **8. Tổ chức phát triển cộng đồng & Truyền thông**

- Các sáng kiến đọc sách tại cộng đồng, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn.
- Vai trò trong phổ biến sách thiếu nhi và khuyến khích cha mẹ, gia đình tham gia.
- Hoạt động hỗ trợ trẻ khiếm thị tiếp cận sách: câu lạc bộ đọc sách chữ nổi, dự án audio book, sách số có tính năng hỗ trợ.
- Truyền thông đại chúng và mạng xã hội về văn học thiếu nhi và sách tiếp cận: mức độ hiện diện, xu hướng, khoảng trống.

#### **9. Thời gian hoàn thành dự án:**

- Ngày 1 tháng 12 năm 2025.